

Bản án số: 12/2021/HSST.

Ngày: 09/6/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Bà Hoàng Thị Quế;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Đình Mão – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/6/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/ HSST ngày 29/3/2021, đối với bị cáo:

**Tổng Đình D**, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1998; tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Tổng Đình K và bà Nguyễn Thị Thùy D.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai (có mặt);

2. Ông Mai Văn V, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, Gia Lai (có mặt) ;

**\* Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:**

-01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, màu đen, số sê ri 1: 868643020613590 ; số sê ri 2: 8686430020613608, trong điện thoại có gắn 01 sim là điện thoại của Tổng Đình Duy.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/10/2020, Tống Đình D (sinh năm 1998 ) trú tại thôn 3, xã N, huyện K đi chơi Game (trò chơi điện tử ) tại TDP 7, thị trấn K, huyện K. Trong lúc chơi Game, D nhớ trước đây D có đi làm thuê tại khu vực rẫy của người dân ở xã Đông, huyện K thấy có bò nhốt trong chuồng và ban đêm không có người trông coi nên D nảy sinh ý định đi trộm cắp bò của người dân để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, mang biển kiểm soát 19Z1-3216 đi từ quán Internet tại TDP 7, thị trấn Kbang, huyện Kbang về nhà bà Từ Thị H (sinh năm 1983) trú tại TDP 1, thị trấn K để lấy áo mưa. Thấy D, bà Hồng hỏi D đi đâu? D nói dối bà H là D chuẩn bị đi thành phố Pleiku để mượn tiền bạn. Bà H nói: “ Trời tối và mưa sao đi được” thì D trả lời là D đi xe mô tô lên nhà bạn rồi đi xe ô tô. Sau đó, D một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 19Z1-3216 đi theo hướng từ TDP 3, thị trấn K rồi rẽ vào đường bê tông đi về hướng cầu treo xã Đ, huyện K. D điều khiển xe đi vào khu vực rẫy ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1970) thuộc thôn 4, xã Đông thì D để xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ đến chuồng bò. D đi đến chuồng bò, dùng điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2 bật đèn chiếu sáng thì thấy cửa chuồng bò có khóa. D tiếp tục tìm xung quanh thì thấy chìa khóa buộc vào sợi dây treo gần đó. D lấy chìa khóa mở khóa cửa chuồng bò rồi cầm dây buộc sẵn trên con bò dắt 01 con bò cái có đặc điểm khoảng 03 tuổi, loại bò lai, lông màu xám trắng từ chuồng ra đường và buộc vào sau xe mô tô mang biển kiểm soát 19Z1-3216. Sau khi dắt bò ra, D vẫn để cửa chuồng mở, không khóa lại. Duy điều khiển xe mô tô vừa đi vừa kéo con bò trộm cắp được đi theo đường bê tông ngược lại hướng về TDP 3, thị trấn K. Đi được khoảng 03 km thì D cột giấu con bò vào trong vườn keo ven đường để tránh bị phát hiện rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, D nhớ trước đây D thấy một chuồng bò ở gần đường Đông Trường S nên D tiếp tục đi ra đường Đông Trường S, vào khu vực rẫy ông Mai Văn V (sinh năm 1973 ) tại khu vực thôn 6, xã Đ. Đến nơi, D dựng xe mô tô ngoài đường và đi bộ vào rẫy của ông V. Lúc này, rẫy của ông Việt được bảo vệ bằng lưới B40 nên D đã mở lưới để đi vào. Khi đến chuồng bò, D nhìn thấy chuồng bò không đóng cửa nên D đi vào định dắt trộm bò thì lúc này một số con bò trong chuồng chạy ra chỉ còn lại 01 con bò cái có đặc điểm khoảng 08 tuổi, loại bò lai, lông màu xám trắng, có dây buộc ở trong chuồng. D mở dây và dắt con bò này đi ra đường rồi buộc vào sau xe mô tô rồi điều khiển xe vừa đi vừa kéo con bò đi ra đường Đông Trường Sơn, đi về hướng thị trấn K. Đi được khoảng 100 mét, D dừng xe và dắt bò buộc giấu sau bụi tre gần suối để tránh bị phát hiện rồi D đi về nhà.

Sáng ngày 07/10/2020, Duy đến nhà ông Đào Thanh H (sinh năm 1974) trú tại thôn 2, xã N để nhờ ông H tìm người mua 02 con bò mà Duy đã trộm cắp được vào đêm ngày 06/10/2020. Tại nhà ông H, ông Hải hỏi D: “ Bò của ai mà bán”, D trả lời là D nuôi bò chung với người ta, bây giờ chủ bò muốn bán bò để lấy tiền trả tiền công cho D. Ông H tin là thật nên gọi điện thoại cho ông Lê Tấn L (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1973- vợ ông L) cùng trú tại thôn 1, xã K, huyện K đến để mua bò. Sau khi nghe điện thoại, ông Linh và bà Hồng hẹn sẽ đến ngay. Tại nhà ông H, D tiếp tục nói dối ông L và bà H là D nuôi bò chung với người ta, bây giờ chủ bò muốn bán lấy tiền để trả cho D nên ông L bà H tin là thật và đồng ý cùng D đi xem bò để thỏa thuận giá mua bán. Sau khi xem xong 02 con bò mà D đã cột giấu trước đó,

hai bên thống nhất giá mua bán là 41.500.000 đồng (bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) và khi nào chở bò về đến xã Kông Bờ La mới trả tiền cho D. Sau đó, ông Linh gọi điện thoại cho Đoàn Bá T (sinh năm 1995) trú tại thôn 2, xã N, huyện K để thuê xe ô tô tải chở bò về xã K thì Thiên đồng ý. Một lúc sau, T một mình điều khiển xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu KIA, màu xanh, mang biển kiểm soát 81C-086.31 đến gặp ông Linh và theo sự chỉ dẫn của Duy đến vị trí buộc giấu hai con bò trên. Đến nơi, D cùng Thiên dắt bò lên xe ô tô rồi cùng Thiên đi về xã K. Trên đường đi, D bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ cùng tang vật vụ án.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

-01(một) điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, màu đen, số seri 1: 868643020613590; số seri 2: 868643020613608, có gắn 01 sim.

- 01 (một) xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu KIA, màu xanh, biển kiểm soát: 81C-086.31;

- 01 (một) con bò cái ( khoảng 03 tuổi, loại bò lai (bò Bô), màu lông xám trắng;

- 01 (một) con bò cái ( khoảng 08 tuổi, loại bò lai (bò Bô), màu lông xám trắng;

- 01 (một) xe mô tô mang BKS 19Z1-3216, nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, số máy 152FMH700525, số khung H074DE700525, tình trạng xe đã cũ;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003536, mang BKS 19Z1-3216, số máy 152FMH700525, số khung H074DE700525.

Ngày 08/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiến hành yêu cầu định giá tài sản số: 221/YC đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K tiến hành xác định giá trị thiệt hại tài sản 02 con bò mà D đã trộm cắp vào thời điểm tháng 10/2020. Ngày 12/10/2020 Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Kbang có bản kết luận định giá số: 40/KL-HĐĐG, kết luận giá trị thiệt hại của 02 con bò tại thời điểm tháng 10/2020 là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra quá trình điều tra xác định:

Đối với ông Đào Thanh H là người giới thiệu cho ông Lê Tấn L và bà Nguyễn Thị H mua hai con bò mà D trộm cắp vào ngày 06/10/2020. Quá trình điều tra xác định khi ông Hải giới thiệu cho ông L và bà H mua hai con bò trên thì cả ông H, ông L và bà H đều không biết nguồn gốc tài sản trên là do D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H, ông L và bà H là có căn cứ.

Đối với bà Từ Thị H, là người đã cho D mượn xe mô tô, mang biển kiểm soát 19Z1-3216. Quá trình điều tra xác định bà Hồng không hề biết việc D sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp 02 con bò nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Hồng.

Đối với vật chứng, gồm:

- Đối với 01 (một) con bò cái (khoảng 03 tuổi, loại bò lai (bò Bô), màu lông xám trắng), quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T; Đối với 01 con bò cái (khoảng 08 tuổi, loại bò lai (bò Bô), màu lông xám trắng) quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Mai Văn Việt. Ngày 22/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 16

để trả lại tài sản cho hai chủ sở hữu trên. Ngày 23/10/2020 ông T và ông V đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu KIA, màu xanh mang BKS 81C1-086.31. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Bá T. Khi T điều khiển xe mô tô đến chỗ bò thì T không hề biết nguồn gốc 02 con bò trên là do D trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với T. Ngày 22/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 bằng hình thức trả lại cho Thiên chiếc xe ô tô nói trên.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 19Z1-3216 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 003536, số máy 152FMH700525, số khung H074DE700525. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Từ Thị H. Xét thấy việc D sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vào ngày 06/10/2020 thì bà H không hề biết và cũng không được bàn bạc, hưởng lợi gì về việc Duy sử dụng chiếc xe đó để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H. Ngày 25/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02 bằng hình thức trả lại tài sản trên cho bà Từ Thị H.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, màu đen, số seri 1: 868643020613590; số seri 2: 868643020613608, có gắn 01 sim. Qua điều tra xác định đây là tài sản của Tổng Đình D đã sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản nên đây là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 29/3/2021, VKSND huyện Kbang đã truy tố Tổng Đình D về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tổng Đình D về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Tổng Đình D phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Tổng Đình D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 07/10/2020).

Bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản giá trị nào nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, màu đen, số seri 1: 868643020613590, số seri 2: 868643020613608, có gắn 01 sim không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, hai bị hại là ông Việt và ông T đã nhận lại tài sản là 02 con bò đã bị bị cáo D trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Đình D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, trong quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo đã phạm tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; VKSND huyện Kbang và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Tổng Đình D phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân lười lao động nên vào khoảng 22 giờ ngày 06/10/2020, lợi dụng sơ hở của chủ bò, bị cáo đã một mình điều khiển xe mô tô mang BKS 19Z1-3216 đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Văn T dắt trộm 01 con bò cái, sau khi giấu được bò, bị cáo lại tiếp vào khu vực rẫy ông Mai Văn V dắt trộm 01 con bò nữa giấu để chờ người đến bán, tiêu thụ nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi dắt trộm được bò, đến sáng ngày 07/10/2020 khi thống nhất được giá cả và phương thức vận chuyển, thì trên đường chở bò đi bán, tiêu thụ bị cáo bị lực đã lượng chức năng phát hiện, bắt giữ cùng tang vật vụ án. Do đó, hành vi của Bị cáo Tổng Đình D đã phạm vào tội: *Trộm cắp tài sản* được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị trên 50.000.000 đồng (trị giá 02 con bò bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 52.000.000 đồng), do đó hành vi của bị cáo đã phạm phạm điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 của Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét quan điểm, đường lối giải quyết vụ án của đại diện VKSND huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần phải được xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[5] Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập cũng như không có tài có giá trị nào, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, hai bị hại là ông Mai Văn Việt và ông Nguyễn Văn Thắng đã nhận lại tài sản là 02 con bò đã bị bị cáo Duy trộm cắp, tại phiên tòa hai ông đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Ngoài ra quá trình điều tra xác định:

Đối với ông Đào Thanh H là người giới thiệu cho ông Lê Tấn L và bà Nguyễn Thị H mua hai con bò mà D trộm cắp vào ngày 06/10/2020. Quá trình điều tra xác định khi ông H giới thiệu cho ông L và bà H mua hai con bò trên thì cả ông H, ông L và bà H đều không biết nguồn gốc tài sản trên là do D trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Hải, ông Linh và bà Hồng.

Đối với bà Từ Thị H, là người đã cho D mượn xe mô tô, mang biển kiểm soát 19Z1-3216. Quá trình điều tra xác định bà Hồng không hề biết việc D sử dụng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp 02 con bò.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người trên là phù hợp với quy định của pháp luật, HĐXX xác định họ là người làm chứng trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, màu đen, số seri 1: 868643020613590, số seri 2: 868643020613608, có gắn 01 sim. Qua điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo đã sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản nên đây là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng xét đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Tổng Đình D** phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Tổng Đình D 24 (hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ (ngày 07/10/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tuyên tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu JVJ X2, màu đen, số seri 1: 868643020613590, số seri 2: 868643020613608, có gắn 01 sim. *(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).*

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện.
- Lưu HSVA,VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Lành**























